

Số: 1808/QĐ-TTg
TỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN BẢN
Số: 895
Ngày: 6 tháng 11 năm 2009
Kính chuyển:

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH**Về việc tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tờ trình số 2679/TTr-BNN-TCCB ngày 31 tháng 8 năm 2009) và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Tờ trình số 1679/TTr-BTĐKT ngày 15 tháng 10 năm 2009),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 06 tập thể và 20 cá nhân thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có danh sách kèm theo), đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận :

- Bộ NN và PTNT;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, TCCV (3b), Hùng (10b).

**Nguyễn Sinh Hùng**

**DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG
BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1808/QĐ-TTg, ngày 05 tháng 11 năm 2009
của Thủ tướng Chính phủ)



Tập thể.

1. Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
2. Văn Phòng Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
3. Văn phòng Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
4. Phòng Kiểm dịch thực vật, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
5. Phòng Quản lý thi công và chất lượng công trình, Cục Quản lý xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
6. Phòng Quản lý nguồn lợi và Môi trường thủy sản, Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cá nhân.

1. Ông Nguyễn Quang Dương, Phó Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
2. Bà Lê Thị Thừa, Trưởng phòng Phòng Quản lý rừng, Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
3. Bà Phạm Minh Thoa, Phó Cục trưởng Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
4. Ông Khương Quang Việt, Trưởng phòng Phòng Quản lý sinh vật gây hại rừng, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
5. Ông Lê Quý Đăng, Phó Cục trưởng Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
6. Ông Nguyễn Văn Đủ, Phó Cục trưởng Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
7. Ông Phạm Khánh Ly, Phó Cục trưởng Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
8. Ông Trần Văn Môn, Trưởng phòng Phòng Hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

9. Ông Nguyễn Văn Nghiêm, Trưởng phòng Phòng Kinh tế hợp tác và Trang trại, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

10. Ông Nguyễn Hữu Dũng, Phó Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

11. Ông Thái Truyền, Phó Giám đốc Cơ quan Kiểm lâm vùng III, Cục Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

12. Ông Hà Quang Dũng, Giám đốc Trung tâm khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng và phân bón quốc gia, Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

13. Ông Nguyễn Xuân Dương, Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

14. Ông Đỗ Kim Tuyên, Trưởng phòng Phòng Gia súc lớn, Cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

15. Ông Phạm Văn Đông, Trưởng phòng Phòng Kiểm dịch động vật, Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

16. Ông Nguyễn Văn Hồng, Phó Chánh Văn phòng Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

17. Ông Văn Đăng Kỳ, Trưởng phòng Phòng Dịch tễ, Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

18. Bà Nguyễn Thị Thuộc, Trưởng phòng Phòng Tài chính, Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

19. Ông Hà Xuân Quang, Chuyên viên chính, Phòng Chế độ - Dự toán, Cục Quản lý xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

20. Ông Nguyễn Vinh Quang, Phó Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
